

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày 13/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thỏa; ông Lăng Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn Th. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/10/1989 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Minh Đ và bà Vy Thị B (đó chết); có vợ là Từ Thị X và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam (theo lệnh truy nã) từ ngày 20/8/2019 cho đến nay - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ ngày 03/6/2018, Công an huyện B phối hợp với Công an xã Ph, huyện B bắt quả tang Triệu Văn Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, khi kiểm tra hành chính Triệu Văn Th có hành vi dùng tay trái vút xuống đất 01 gói nhỏ được gói bằng giấy ni lon màu trắng đục (vỏ đựng xi lanh) bên trong có 03 gói nhỏ đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng, tiến hành kiểm tra chiếc ba lô Th mang theo phát hiện tại ngăn

nhỏ bên ngoài có 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng đục, lớp tiếp theo được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong cùng có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với 04 gói chất bột màu trắng trên. Kết quả thử phản ứng trùng với phản ứng đặc trưng của ma túy (heroin). 03 gói nhỏ mà Th ném xuống đất được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”; 01 gói nhỏ thu giữ trong ngăn ba lô được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”. Ngoài ra tổ công tác không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột nghi vấn là ma túy ngày 03/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T” có khối lượng 0,105g (*không phải một không năm*) gam, niêm phong 03 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T2” gửi cơ quan giám định. Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T1” có khối lượng là 0,030g (*không phải không ba không gam*), niêm phong 01 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T4” gửi cơ quan giám định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông tiến hành trưng cầu giám định toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T2” và “T4”.

Tại bản kết luận giám định số 61/PC54 - MT ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T2” gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,105g (*không phải một không năm*) gam;

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T4” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,030g (*không phải không ba không gam*).

Quá trình điều tra Triệu Văn Th khai: Vào khoảng 16 giờ ngày 02/6/2018 Th đi xe khách xuống thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng, tại khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thuộc phường Ng, Th mua với một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi được 01 gói ma túy giá 500.000đ. Sau đó Th về nhà chia gói ma túy thành 04 gói nhỏ, còn một ít Th sử dụng luôn. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/6/2018 Th để 01 gói ma túy vào ngăn nhỏ bên ngoài của ba lô và cầm theo 03 gói trong tay trái vào đường rẽ đi xã V thuộc thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đón xe đi làm thuê thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang, lúc đó Th vứt 03 gói ma túy trên tay trái xuống đất, kiểm tra phát hiện trong ngăn nhỏ bên ngoài ba lô màu xám của Th mang theo 01 gói ma túy. Mục đích Th mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Sau khi được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trả tự do, Triệu Văn Th đó bỏ trốn khỏi địa phương từ tháng 6/2018 đến ngày 20/8/2019 thì bị bắt theo quyết định truy tố số 01 ngày 20/7/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

Tại bản cáo trạng số 01/CT - VKS - BT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với bị cáo Triệu Văn Th

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

c). Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đó truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung xác định: Triệu Văn Th mắc nghiện chất ma túy nên ngày 03/6/2018 tại thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đó có hành vi tàng trữ trái phép 0,135gam ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố xét xử bị cáo Triệu Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an

tại địa phương. Khi vụ án bị phát hiện, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đó bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; hiện nay tại địa bàn huyện B tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS “Thành khẩn khai báo”; bị cáo có nhân thân xấu - đã từng bị xử phạt về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[4]. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

* Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T61 của cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu T2 có mẫu chất còn lại 0,080g; 01 phong bì ký hiệu T4 có chứa mẫu chất bột còn lại là 0,010g; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T’ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T2. Tất cả đều không có giá trị sử dụng - Tịch thu tiêu hủy.

[5]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do không có việc làm ổn định, qua xác minh không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc các trường hợp khác nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Th phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

* Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Th 15 (mười lăm) tháng tự. Thời hạn chấp hành hình phạt tự tính từ ngày 20/8/2019.

* **Vật chứng**: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T61 của cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu T2 có mẫu chất bột còn lại 0,080g; 01 phong bì ký hiệu T4 có chứa mẫu chất bột còn lại là 0,010g; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T2.

***Án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Triệu Văn Th chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDhuyện B;
- CA huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền